



The Organizing Committee of the Scientific Conference
**"Aquatic Foods in Low-Emission Food Systems
Transformation in Vietnam: Opportunities,
Challenges, and Future Pathways"** would like to
express our sincere gratitude for your attendance.
We are pleased to provide you with the abstracts of the
articles that have been submitted for the conference.

Table of Contents

DIGITAL TRANSFORMATION FOR AGRICULTURE AND AQUACULTURE ENTERPRISES IN AN GIANG: SUSTAINABLE DEVELOPMENT SOLUTIONS FOR THE MEKONG DELTA

Mai Thi Anh Tuyet, Doan Thanh Nghi, Nguyen Huu Yen Nhi, Luu Hoang Giang, Nguyen Thi Nam Phuong..... 1

RESEARCH ON STRATEGIES FOR RURAL ECONOMIC DEVELOPMENT ASSOCIATED WITH ENVIRONMENTAL PROTECTION IN THE MEKONG DELTA, VIETNAM: A CASE STUDY OF DONG THAP PROVINCE

Ngo Tan Hiep, Pham Duc Trung, Nguyen Hai Dang, Huynh Thi Ngoc Qui, Le Thi Thuy Phuong 2

TRANSFORMATION OF BY-PRODUCT FROM TUNA FISH FILLET PRODUCTION AS A SOLUTION FOR LOW EMISSION CONTEXT

Nguyen Cong Binh, Nguyen Minh Xuan Hong, Nguyen Minh Duc 3

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN BỀN VỮNG: VAI TRÒ CỦA BÁN LẺ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Luu Thị Thanh Mai, Luu Hoàng Giang, Lâm Phạm Như An, Lại Doãn Anh Tuấn..... 4

BẢO TỒN VÀ KHÔI PHỤC RẠN SAN HÔ NHẪM HỖ TRỢ NGÀNH THỦY SẢN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Lê Kim Nguyên, Cao Thị Thanh Trúc..... 5

HỢP TÁC GIỮA DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ CHÍNH PHỦ TRONG PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH THỦY SẢN

Luu Hoàng Giang, Lâm Phạm Như An 6

TÁC ĐỘNG CỦA MARKETING XANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐẾN QUYẾT ĐỊNH TIÊU DÙNG CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN ĐÔNG LẠNH: NGHIÊN CỨU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Luu Hoàng Giang, Nguyễn Phúc Khánh, Lại Doãn Anh Tuấn 7

THỰC PHẨM THỦY SẢN TRONG CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG THỰC PHẨM PHÁT THẢI THẤP Ở VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI

Nguyễn Thành Long..... 8

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA NGÀNH THỦY SẢN VIỆT NAM TRONG VIỆC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ XANH HƯỚNG ĐẾN SẢN XUẤT BỀN VỮNG

Luu Hoàng Giang, Cao Thị Thanh Trúc, Lại Doãn Anh Tuấn..... 9

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THỦY SẢN: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Thu Thảo 10

VIETNAM'S SEAFOOD EXPORTS AFTER THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Minh Xuan Huong, Pham Trinh Hong Phi..... 11

ĐỊNH HƯỚNG CHO CHUỖI GIÁ TRỊ THỦY SẢN PHÁT THẢI THẤP TẠI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG – VIỆT NAM

Luu Thị Thanh Mai, Đặng Thành Luân..... 12

TIỀM NĂNG CỦA THỰC PHẨM THỦY SẢN TRONG CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG THỰC PHẨM PHÁT THẢI THẤP TẠI VIỆT NAM: ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Nguyễn Thị Thu Thảo 13

**NGÀNH TÔM VÀ GIẢI PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XANH, KINH
TẾ BỀN VỮNG**

Trần Thanh Trâm, Đặng Thanh Vũ 14

**AGRICULTURAL TOURISM DEVELOPMENT INVESTMENT DURING EMISSION REDUCTION: A STUDY IN
THE MEKONG DELTA**

Dang Thanh Liem, Nguyen Minh Duc, To Thi Kim Hong, Phan Ngoc Cuong..... 15

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TỪ THỰC TIỄN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đặng Thanh Vũ, Trần Thanh Trâm 16

AGRICULTURAL ECOTOURISM RESPONDING TO CLIMATE CHANGE IN BEN TRE PROVINCE

Nguyễn Trần Ngọc Linh 17

**EXPLORING THE PERCEPTIONS AND COMMITMENTS OF AGRICULTURAL TOURISM ENTERPRISES IN
DA LAT TOWARD ENVIRONMENTAL SUSTAINABILITY: A QUALITATIVE STUDY BASED ON THE
CONCEPT “NATURE IS OUR ONLY SHAREHOLDER”**

Ta Hoang Giang 18

ỨNG DỤNG KỸ THUẬT SỐ TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Đoàn Thị Vân, Phạm Trịnh Hồng Phi 19

**THÁCH THỨC CỦA PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI TỈNH ĐỒNG THÁP TRONG QUÁ TRÌNH GIẢM
PHÁT THẢI**

Nguyễn Văn Chấn 20

**THE ADVANTAGES OF THE COOPERATIVE ECONOMIC MODELS IMPACT ON SUSTAINABLE GREEN RURAL
ECONOMIC DEVELOPMENT IN THE MEKONG DELTA: A CASE STUDY OF VINH LONG PROVINCE**

Pham Duc Trung, Nguyen Hai Dang, Hoang Manh Linh, Le Thi Thuy Phuong, Phan Thi Chieu My, Ngo Tan Hiep.... 21

**NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU XANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY
SẢN TẠI TP HCM**

Luu Huy, Mai; Huy Cuong, Tran; Le Vuong Ngoc, Nguyen 22

**FACTORS INFLUENCING WILLINGNESS TO PARTICIPATE IN SUSTAINABLE GREEN AQUACULTURE
DEVELOPMENT IN HO CHI MINH CITY**

Luu Huy, Mai; Huy Cuong, Tran; Le Vuong Ngoc, Nguyen 23

**CLIMATE CHANGE EFFECTS ON AQUACULTURE PRODUCTION IN MEKONG DELTA AND ITS
SUSTAINABLE MANAGEMENT THROUGH CLIMATE-RESILIENT ADAPTATION POLICIES**

Pham Thi Thanh Hoa 24

**GIẢM PHÁT THẢI TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI SẢN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CHO
CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI**

Lê Thị Hoàng Liễu, Lê Văn Gắt..... 25

**BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CHÈ TIỀN VUA TẠI XÃ AN TOÀN, AN LÃO, BÌNH ĐỊNH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
BỀN VỮNG**

Ngô Văn Tuấn, Nguyễn Phúc Thiện..... 26

**TRANSFORMING SA DEC FLOWER GARDEN INTO A MODEL OF SUSTAINABLE AGRITOURISM
DEVELOPMENT**

Nguyen Duy Cuong, Tran Thanh Kiet 27



Low-Emission
Food Systems

**STUDY ON THE TRANSITION FROM TRADITIONAL AGRICULTURAL ECONOMIC MODEL TO GREEN
AND SUSTAINABLE AGRICULTURAL ECONOMIC MODEL IN THE MEKONG DELTA, VIETNAM: A CASE
STUDY OF TIỀN GIANG PROVINCE**

Pham Duc Trung, Nguyen Gia Trung Quan, Hoang Manh Linh, Nguyen Hai Dang..... 28

**BUILDING TOURISM INFRASTRUCTURE: DEVELOPING A CARBON-NEUTRAL ECONOMY IN
VIETNAM**

Nguyễn Trần Ngọc Linh, Phạm Hoàng Ân..... 29

**VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÙNG VEN BIỂN, ĐẢO VIỆT
NAM PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

Phạm Xuân Hậu 30

THỰC TRẠNG DU LỊCH NÔNG THÔN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY..... 31

Phan Thị Kim Xuyên..... 31

**ẢNH HƯỞNG CỦA DU LỊCH NÔNG NGHIỆP KẾT HỢP THỦY SẢN ĐẾN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRONG BỐI CẢNH HỆ THỐNG THỰC PHẨM PHÁT THẢI THẤP Ở VIỆT NAM**

Hà Minh Tiếp..... 32

VAI TRÒ DU LỊCH NÔNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Phan Thị Kim Xuyên¹ 33

PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN Ở CÁN GIỜ THÔNG QUA NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Du Quốc Đạo¹ 34

MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG LĨNH VỰC CHẾ BIẾN TÔM

Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Minh Xuân Hương..... 35

VẤN ĐỀ NHÂN SỰ TRONG TRỒNG LÚA GIẢM PHÁT THẢI TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Võ Hoàng Bắc..... 37

**NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG HỢP LÝ NGUỒN DINH DƯỠNG ĐỂ PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BỀN
VỮNG Ở MIỀN TRUNG VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Nguyễn Quang Huy 38

QUẢN LÝ PHÉ PHẨM ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TRONG NGÀNH THỦY SẢN TẠI VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VIỆT NAM

Lê Viết Nguyên Hưng 39

**CHALLENGES OF DEVELOPING TRACEABILITY SYSTEMS FOR SUPPLY CHAIN OF SHRIMP
PRODUCTS IN MEKONG DELTA, VIETNAM TOWARDS GLOBAL MARKETS**

Khuu Thi Phuong Dong, Nguyen Minh Duc..... 40

**A REVIEW OF PROMISING TECHNOLOGIES AND INNOVATIONS FOR LOW-EMISSION AQUACULTURE
TRANSFORMATION IN VIETNAM**

Tran Van Nhung, Nguyen Van Quang, Dinh Xuan Lap..... 41

**CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN
VỮNG CỦA NÔNG DÂN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM**

Dinh Nguyệt Bích..... 42

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THỰC HIỆN GIẢI PHÁP BỀN VỮNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG CỦA CÁC DOANH
NGHIỆP XUẤT KHẨU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: TRƯỜNG HỢP CỦA SẢN PHẨM TÔM**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Khuu Thị Phuong Đông, Nguyễn Duy Thanh..... 43



VIETNAM'S SEAFOOD EXPORTS AFTER THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Minh Xuan Huong, Pham Trinh Hong Phi..... 44

**THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN THEO
HƯỚNG BỀN VỮNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Lê Đức Liêm, Nguyễn Thị Thu Thảo..... 45

**THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN THEO
HƯỚNG BỀN VỮNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Lê Đức Liêm, Nguyễn Thị Thu Thảo..... 46

**ẢNH HƯỞNG CỦA LOGISTICS TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIAO HÀNG THỦY SẢN TẠI VÙNG TÂY
NAM BỘ**

Lê Thị Nam Phương..... 47

**ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TIẾP THỊ TRONG NGHIÊN CỨU CẢM XÚC VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA NGƯỜI TIÊU
DÙNG DU LỊCH TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Lê Thị Cẩm Anh, Phạm Trinh Hồng Phi, Lê Thị Nam Phương..... 48

**SOLUTIONS TO ENHANCE THE SUSTAINABLE LOGISTICS WORKFORCE IN VIETNAM'S SEAFOOD
INDUSTRY**

Phan Thanh My, Le Thi Nam Phuong 49



DIGITAL TRANSFORMATION FOR AGRICULTURE AND AQUACULTURE ENTERPRISES IN AN GIANG: SUSTAINABLE DEVELOPMENT SOLUTIONS FOR THE MEKONG DELTA

Mai Thi Anh Tuyet¹, Doan Thanh Nghi², Nguyen Huu Yen Nhi³,
Luu Hoang Giang⁴, Nguyen Thi Nam Phuong⁵

¹*Graduate School, Lac Hong University*

²*An Giang University, Vietnam National University - Ho Chi Minh City*

³*An Giang University, Vietnam National University, Ho Chi Minh City*

⁴*Van Hien University*

⁵*Department of Industry and Trade, Ho Chi Minh City*

Abstract

The Mekong Delta is a vital economic region in Vietnam, currently facing substantial challenges from climate change. In response, the region is prioritizing digital transformation (DT) in the agricultural sector to reposition agricultural production as a core economic driver. This study aims to propose strategies that accelerate DT for businesses in the agriculture and aquaculture sectors, leveraging the region's strengths to promote sustainable agricultural development in Mekong Delta. A survey of 70 enterprises within these sectors in An Giang province was conducted to identify factors influencing DT adoption. Findings indicate that the primary barriers to DT, ranked from lowest to highest impact, include: (1) data and information assets, (2) operational processes, (3) concerns about data security, (4) digital infrastructure and technology, (5) organizational digital culture, (6) digital customer experience, and (7) digital strategy. This study contributes practical insights for policymakers and stakeholders to facilitate effective DT in the Mekong Delta's agricultural sector.

Keywords: Mekong Delta, digital transformation, aquaculture, sustainable development, An Giang



RESEARCH ON STRATEGIES FOR RURAL ECONOMIC DEVELOPMENT ASSOCIATED WITH ENVIRONMENTAL PROTECTION IN THE MEKONG DELTA, VIETNAM: A CASE STUDY OF DONG THAP PROVINCE

Ngo Tan Hiep¹, Pham Duc Trung², Nguyen Hai Dang³,
Huynh Thi Ngoc Qui⁴, Le Thi Thuy Phuong⁵

^{1,2,3,4,5} *Van Hien University*

Email: Hiepnt@vhu.edu.vn

Abstract

In the context of climate change and the increasingly severe depletion of natural resources, the integration of economic development and environmental protection has become an urgent requirement, particularly in rural areas. The Mekong Delta, with its rich agricultural potential, plays a strategically significant role in ensuring food security and driving Vietnam's economic growth. However, this region faces numerous environmental challenges, such as saltwater intrusion, land erosion, and water resource degradation. Dong Thap, a province in the Mekong Delta, is known for its diverse agricultural models, particularly in rice cultivation, fruit tree plantations, and aquaculture. Developing sustainable rural economic strategies in Dong Thap is essential not only for economic growth but also for preserving ecosystems, maintaining biodiversity, and improving the quality of life for local communities. This research focuses on evaluating the factors influencing rural economic development and proposing strategies that integrate environmental protection in Dong Thap Province. The outcomes aim to provide a foundation for replicating sustainable development models across the Mekong Delta region.

Keywords: Strategies, rural economic development, Dong Thap, the Mekong Delta



TRANSFORMATION OF BY-PRODUCT FROM TUNA FISH FILLET PRODUCTION AS A SOLUTION FOR LOW EMISSION CONTEXT

Nguyen Cong Binh¹, Nguyen Minh Xuan Hong², Nguyen Minh Duc^{3*}

¹*Ho Chi Minh City University of Industry and Trade*

²*Nong Lam University Ho Chi Minh City*

³*Van Hien University*

Email: ducnm@vhu.edu.vn

Abstract

This research paper explores the environmental impact of fillet tuna processing waste and proposes solutions for sustainable resource management. A significant portion of tuna (approximately 50%) becomes by-product during filleting, including heads, organs, bones, and skin. The paper details the substantial amounts of agricultural and food industry waste contributing to global warming. The authors suggest transforming tuna by-products into valuable products such as tuna oil, collagen, hydroxyapatite, and fish sauce, thus reducing waste and greenhouse gas emissions. This approach promotes a circular economy within the fishing industry, offering both environmental and economic benefits.

Keywords: tuna by-product, tuna fish fillet, low emission context, tuna digestive enzymes, fish protein hydrolysate

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN BỀN VỮNG: VAI TRÒ CỦA BÁN LẺ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Lưu Thị Thanh Mai¹, Lưu Hoàng Giang²,
Lâm Phạm Như An³, Lại Doãn Anh Tuấn³

¹ Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

² Trường Đại học Văn Hiến

³ Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: tuanlda@dhv.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu này phân tích sự phát triển của thị trường thủy sản bền vững và vai trò của các nhà bán lẻ trong duy trì chuỗi cung ứng thủy sản bền vững tại các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, và Úc. Qua đó, nghiên cứu xác định các yếu tố then chốt như hệ thống truy xuất nguồn gốc, hợp tác với các tổ chức chứng nhận quốc tế (MSC, ASC), áp dụng công nghệ blockchain, và xây dựng chính sách bảo vệ môi trường. Các nhà bán lẻ lớn đã áp dụng các tiêu chuẩn bền vững và tăng cường minh bạch trong chuỗi cung ứng để thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm. Dựa trên kinh nghiệm quốc tế, nghiên cứu đưa ra các đề xuất cho Việt Nam nhằm phát triển chuỗi cung ứng thủy sản bền vững, tăng cường truy xuất nguồn gốc, hợp tác quốc tế, và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng. Nghiên cứu này không chỉ đóng góp vào lý thuyết về chuỗi cung ứng bền vững mà còn cung cấp các gợi ý thiết thực để nâng cao giá trị xuất khẩu và bảo vệ nguồn tài nguyên biển của Việt Nam.

Từ khóa: Blockchain, Chuỗi cung ứng, Chứng nhận quốc tế, Thủy sản bền vững, Truy xuất nguồn gốc.

DEVELOPING A SUSTAINABLE SEAFOOD MARKET: THE ROLE OF RETAIL AND LESSONS FOR VIETNAM

Abstract

This study analyzes the development of the sustainable seafood market and the role of retailers in maintaining sustainable seafood supply chains in developed countries such as the United States, the European Union, Japan, and Australia. Key factors identified include traceability systems, partnerships with international certification organizations (MSC, ASC), the application of blockchain technology, and the establishment of environmental protection policies. Major retailers have adopted sustainability standards and enhanced transparency in supply chains to promote responsible consumption. Based on international experience, the study provides recommendations for Vietnam to develop sustainable seafood supply chains, strengthen traceability, foster international cooperation, and raise consumer awareness. This research contributes to the theory of sustainable supply chains while offering practical insights to increase export value and protect Vietnam's marine resources.

Keywords: Blockchain, Supply chain, International Certification, Sustainable Fisheries, Traceability.

BẢO TỒN VÀ KHÔI PHỤC RẠN SAN HÔ NHẪM HỖ TRỢ NGÀNH THỦY SẢN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Lê Kim Nguyên¹, Cao Thị Thanh Trúc²

¹Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Văn Hiến

Email: kimnguyen140703@gmail.com

Tóm tắt

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu và tác động từ các hoạt động của con người, môi trường biển tại Việt Nam đã và đang chịu những ảnh hưởng tiêu cực ngày càng gia tăng, gây suy thoái nghiêm trọng đến đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển. Đặc biệt, các rạn san hô - thành phần quan trọng của môi trường biển, đang đứng trước nguy cơ bị tẩy trắng và suy yếu do sự gia tăng nhiệt độ nước biển. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chức năng bảo vệ bờ biển của rạn san hô, mà còn đe dọa đến các loài sinh vật biển phụ thuộc vào chúng, gây mất cân bằng sinh thái và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển nuôi trồng thủy sản biển. Nghiên cứu tập trung tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các giải pháp bảo tồn, khôi phục rạn san hô nhằm duy trì và phát triển bền vững các nguồn lợi thủy sản biển, góp phần hỗ trợ sinh kế lâu dài cho người dân địa phương.

Từ khóa: biến đổi khí hậu, hệ sinh thái biển, nuôi trồng thủy sản biển, rạn san hô.

CONSERVATION AND RESTORATION OF CORAL REEFS TO SUPPORT THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF THE FISHERIES SECTOR IN VIETNAM

Abstract

In the context of global climate change and the impacts of human activities, Vietnam's marine environment has been increasingly subjected to negative influences, leading to severe degradation of marine biodiversity and ecosystems. In particular, coral reefs, an essential component of the marine environment, are facing the risk of bleaching and weakening due to rising sea temperatures. This not only compromises the protective functions of coral reefs along the coastline but also threatens the marine species dependent on them, causing ecological imbalance and directly affecting the development of marine aquaculture. The study focuses on identifying the causes and proposing solutions for the conservation and restoration of coral reefs to sustain and promote the sustainable development of marine fisheries resources, contributing to long-term livelihoods for local communities.

Keywords: Climate change, marine ecosystem, marine aquaculture, coral reefs.

HỢP TÁC GIỮA DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ CHÍNH PHỦ TRONG PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH THỦY SẢN

Lưu Hoàng Giang¹, Lâm Phạm Như An²

¹Trường Đại học Văn Hiến

²Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Email: gianglh@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Ngành thủy sản Việt Nam, đóng góp 3% GDP, đang đối mặt với các thách thức như chất lượng nguồn nhân lực, suy thoái môi trường và khai thác tài nguyên quá mức. Nghiên cứu này tìm hiểu sự hợp tác giữa chính phủ, doanh nghiệp và cơ sở giáo dục trong phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản, nhằm phân tích vai trò, mối quan hệ và tác động qua lại giữa các bên để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững. Dữ liệu được thu thập từ 309 đối tượng, bao gồm giảng viên, nhân viên ngành thủy sản và nhà hoạch định chính sách, trong giai đoạn từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2024. Mô hình nghiên cứu xem xét mối quan hệ giữa chính phủ (CP), doanh nghiệp (DN), cơ sở giáo dục (CSGD) và sự phát triển nguồn nhân lực (LK). Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp được sử dụng, kết hợp phân tích định tính (phỏng vấn, tài liệu) và định lượng (khảo sát, phân tích SEM với AMOS). Kết quả cho thấy doanh nghiệp có tác động mạnh nhất đến sự liên kết ($\beta = 0.808$), tiếp theo là cơ sở giáo dục ($\beta = 0.326$), trong khi tác động trực tiếp của chính phủ không đáng kể ($\beta = 0.007$). Tuy nhiên, chính phủ tạo ảnh hưởng gián tiếp qua việc xây dựng môi trường thuận lợi. Mô hình SEM có độ phù hợp tốt, với các chỉ số RMSEA (0.049) và CFI (0.975). Các kiến nghị bao gồm tăng cường vai trò điều phối của chính phủ qua chính sách minh bạch, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo thực hành và điều chỉnh chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu thị trường. Hợp tác công-tư và các diễn đàn liên kết là giải pháp then chốt để tối ưu hóa nguồn lực.

Từ khóa: Đào tạo nghề, Hợp tác ba bên, Ngành thủy sản, Phát triển nguồn nhân lực, Phát triển bền vững

COLLABORATION BETWEEN BUSINESSES, EDUCATIONAL INSTITUTIONS, AND GOVERNMENT IN WORKFORCE DEVELOPMENT FOR THE FISHERIES INDUSTRY Abstract

The Vietnamese fisheries sector, contributing 3% of GDP, faces challenges in workforce quality, environmental degradation, and resource overexploitation. The study investigates tripartite collaboration among government, businesses, and educational institutions in workforce development. Its objectives include analyzing roles, relationships, and mutual impacts among stakeholders to address sustainable development needs. Data was collected from 309 participants, including educators, fisheries employees, and policymakers, during September–October 2024. The proposed model examines the interactions between government (CP), businesses (DN), educational institutions (CSGD), and their contributions to workforce development (LK). Using mixed methods, the study combines qualitative techniques (interviews, document analysis) with quantitative methods (survey data analyzed via SEM using AMOS). Key findings show businesses have the strongest influence on collaboration ($\beta = 0.808$), followed by educational institutions ($\beta = 0.326$), while direct government influence is negligible ($\beta = 0.007$). Indirectly, government policies impact stakeholders by creating enabling environments. The SEM model fits well, with indices such as RMSEA (0.049) and CFI (0.975) confirming robustness. Recommendations include enhancing government roles through transparent policies, increasing business involvement in practical training, and aligning educational programs with market needs. Collaborative forums and public-private partnerships are vital to optimizing resources for sustainable workforce development.

Keywords: Tripartite collaboration, Fisheries industry, Vocational training, Workforce development, Sustainable development



TÁC ĐỘNG CỦA MARKETING XANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐẾN QUYẾT ĐỊNH TIÊU DÙNG CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN ĐÔNG LẠNH: NGHIÊN CỨU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lưu Hoàng Giang¹, Nguyễn Phúc Khánh², Lại Doãn Anh Tuấn²

¹Trường Đại học Văn Hiến

²Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Email: gianglh@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm đánh giá tác động của marketing xanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến quyết định tiêu dùng sản phẩm thủy sản đông lạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua khảo sát các yếu tố như nhận thức của người tiêu dùng về sản phẩm xanh, giá xanh, phân phối xanh, truyền thông xanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng đối với các doanh nghiệp trong ngành thủy sản, cách mà marketing xanh và trách nhiệm xã hội có thể nâng cao lòng tin và sự trung thành của khách hàng, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành thủy sản đông lạnh tại thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Marketing xanh, quyết định tiêu dùng, thủy sản đông lạnh, trách nhiệm xã hội.

THE IMPACT OF GREEN MARKETING AND CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY ON CONSUMERS' DECISIONS TO PURCHASE FROZEN SEAFOOD PRODUCTS: A STUDY IN HO CHI MINH CITY

Abstract

The study aims to evaluate the impact of green marketing and corporate social responsibility on consumers' decisions to purchase frozen seafood products in Ho Chi Minh City. It examines factors such as consumer awareness of green products, green pricing, green distribution, green communication, and corporate social responsibility. The findings of this research have significant implications for businesses in the fisheries sector, highlighting how green marketing and social responsibility can enhance customer trust and loyalty, thereby promoting the sustainable development of the frozen seafood industry in Ho Chi Minh City.

Keywords: Green marketing, consumer decision-making, frozen seafood, social responsibility.



THỰC PHẨM THỦY SẢN TRONG CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG THỰC PHẨM PHÁT THẢI THẤP Ở VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI

Nguyễn Thành Long

Trường Đại học Văn Hiến

Email: longnt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Ngành thủy sản đóng vai trò thiết yếu trong nền kinh tế Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và phát triển bền vững. Tuy nhiên, lĩnh vực này cũng là nguồn phát thải khí nhà kính lớn, đặc biệt từ hoạt động nuôi trồng và chế biến. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định tính và tổng hợp tài liệu từ các tổ chức quốc tế như FAO, CGIAR cùng báo cáo quốc gia để đánh giá cơ hội và thách thức trong chuyển đổi hệ thống thực phẩm phát thải thấp. Kết quả cho thấy tiềm năng áp dụng công nghệ xanh, cải thiện chính sách và nâng cao nhận thức cộng đồng. Nghiên cứu đưa ra lộ trình phát triển bền vững ngành thủy sản, góp phần giảm phát thải trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Từ khóa: Thủy sản, phát thải thấp, hệ thống thực phẩm, phát triển bền vững, Việt Nam.



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA NGÀNH THỦY SẢN VIỆT NAM TRONG VIỆC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ XANH HƯỚNG ĐẾN SẢN XUẤT BỀN VỮNG

Lưu Hoàng Giang¹, Cao Thị Thanh Trúc¹, Lại Doãn Anh Tuấn²

¹*Trường Đại học Văn Hiến*

²*Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh*

Email: gianglh@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Ngành thủy sản Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức như ô nhiễm môi trường, cạn kiệt nguồn lợi thủy sản và yêu cầu ngày càng cao của thị trường về sản phẩm bền vững. Nghiên cứu này tập trung vào việc tìm kiếm các giải pháp công nghệ xanh để ứng dụng vào ngành thủy sản Việt Nam, từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh trong ngành thủy sản để giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, góp phần xây dựng một ngành thủy sản bền vững đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, công nghệ xanh, hệ thống tuần hoàn, sản xuất bền vững.

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAM'S FISHERY SECTOR IN APPLYING GREEN TECHNOLOGY TOWARDS SUSTAINABLE PRODUCTION

Abstract

The Vietnamese seafood industry is facing numerous challenges, such as environmental pollution, depletion of fishery resources, and increasing market demands for sustainable products. This study focuses on identifying green technology solutions for application in Vietnam's seafood sector, providing recommendations to promote the green transition in the industry to minimize environmental impacts, enhance productivity and product quality, and contribute to building a sustainable seafood sector that meets market needs.

Keywords: Environmental protection, green technology, circular systems, sustainable production

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THỦY SẢN: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Thu Thảo

Đại học Văn Hiến

Email: thaontt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Bài nghiên cứu này phân tích các chính sách hỗ trợ tài chính của ngân hàng tại Việt Nam đối với doanh nghiệp thủy sản, một lĩnh vực quan trọng đóng góp đáng kể vào GDP và kim ngạch xuất khẩu quốc gia. Với mục tiêu đánh giá hiệu quả của các chương trình vay ưu đãi, giảm lãi suất và tái cơ cấu nợ từ các ngân hàng thương mại như Agribank, BIDV, và Vietcombank, nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp (mixed methods), kết hợp giữa phân tích định lượng và định tính. Dữ liệu bao gồm các báo cáo tài chính từ ngân hàng, các tổ chức quốc tế như (Fao, 2023), World Bank (World, 2023) và Bộ Nông nghiệp Việt Nam (Agribank, 2023), cùng với phỏng vấn bán cấu trúc với các chuyên gia tài chính và đại diện doanh nghiệp.

Phân tích định lượng cho thấy mối tương quan tích cực giữa mức độ hỗ trợ tài chính và doanh thu doanh nghiệp, với hệ số hồi quy đạt 0.68 ($p < 0.01$). Kết quả cũng cho thấy doanh thu của các doanh nghiệp thủy sản tăng trung bình 20% sau khi nhận hỗ trợ tài chính, và tỷ lệ nợ xấu giảm từ 8% xuống còn 5%. Tuy nhiên, có sự khác biệt rõ rệt giữa doanh nghiệp lớn và SMEs: 85% doanh nghiệp lớn tiếp cận được các gói vay ưu đãi, so với chỉ 50% ở SMEs. Ngoài ra, xu hướng tiêu dùng xanh đã thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ nuôi trồng tuần hoàn (RAS) và trí tuệ nhân tạo (AI), giúp tăng kim ngạch xuất khẩu từ 8 tỷ USD (2020) lên 12 tỷ USD (2022) (Bidv, 2023).

Nghiên cứu kết luận rằng mặc dù các chính sách hỗ trợ tài chính đã mang lại nhiều kết quả tích cực, nhưng vẫn tồn tại những thách thức lớn đối với các SMEs, đặc biệt là yêu cầu về tài sản thế chấp và quy trình phê duyệt phức tạp. Đề xuất cải tiến chính sách tài chính bao gồm tăng cường hỗ trợ cho SMEs, áp dụng công nghệ quản lý chuỗi cung ứng hiện đại và mở rộng hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững của ngành thủy sản Việt Nam.

Từ khóa: Chính sách tài chính, Ngành thủy sản, SMEs, Phát triển bền vững, Việt Nam



VIETNAM'S SEAFOOD EXPORTS AFTER THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Minh Xuan Huong, Pham Trinh Hong Phi

Faculty of Economics & Management, Van Hien University

Email: huongnmx@vhu.edu.vn

Abstract

It is essential to implement a series of policies regarding Vietnam's seafood exports in order to address the fluctuations in the global economy and the alterations in international seafood export regulations following the Covid-19 pandemic. The prices of these products have experienced significant volatility, with many seafood varieties facing substantial declines. This article seeks to evaluate the macroeconomic effects on Vietnam's seafood export sector in foreign markets, particularly in light of the various economic fluctuations observed post-Covid-19. To facilitate a clearer assessment of the current situation, secondary data from the industry has been gathered, along with a review of relevant literature on the same research topic. Consequently, practical recommendations will be proposed to support the sustainable development of Vietnam's seafood export industry, enabling it to capitalize on opportunities arising from the recovery of the seafood economy in Vietnam.

Keywords: Covid-19, seafood export, Vietnam

ĐỊNH HƯỚNG CHO CHUỖI GIÁ TRỊ THỦY SẢN PHÁT THẢI THẤP TẠI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG – VIỆT NAM

Lưu Thị Thanh Mai¹, Đặng Thành Luân²

¹ Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

² Trường Đại học Văn Hiến

Email: luandt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Nuôi trồng thủy sản là ngành sản xuất chịu nhiều rủi ro từ thiên tai. Rủi ro không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến người sản xuất mà còn ảnh hưởng đến chuỗi sản xuất và an ninh lương thực của toàn xã hội. Định hướng chuỗi giá trị thủy sản phát thải thấp đang là xu hướng của ngành và Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cũng không nằm ngoài xu thế đó khi là khu vực chiếm tỷ lệ lớn về sản lượng và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Bài viết cung cấp những cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm phát triển chuỗi giá trị thủy sản phát thải thấp ở một số quốc gia trên thế giới, nêu lên một số thách thức và đề xuất giải pháp hữu hiệu cho ngành nuôi trồng thủy sản ĐBSCL trong xu hướng này.

Từ khóa: Chuỗi giá trị thủy sản phát thải thấp, Đồng bằng sông Cửu Long, Giám sát môi trường, Nuôi trồng thủy sản

Abstract

Aquaculture is a production sector that is subject to many risks from natural disasters. Risks not only directly affect producers but also affect the production chain and food security of the whole society. Orientation towards low-emission aquaculture value chains is a trend of the industry and the Mekong Delta is no exception to that trend as it is the region that accounts for a large proportion of Vietnam's output and export turnover. The article provides theoretical foundations and experience in developing low-emission aquaculture value chains in a number of countries around the world, raises a number of challenges and proposes effective solutions for the aquaculture industry in the Mekong Delta in this trend.

Keywords: Low emission seafood value chain, Mekong Delta, Environmental monitoring, Aquaculture



TIỀM NĂNG CỦA THỰC PHẨM THỦY SẢN TRONG CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG THỰC PHẨM PHÁT THẢI THẤP TẠI VIỆT NAM: ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Nguyễn Thị Thu Thảo

Đại học Văn Hiến

Email: thaontt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết phân tích tiềm năng của thực phẩm thủy sản trong quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm phát thải thấp tại Việt Nam, dựa trên phương pháp nghiên cứu hỗn hợp kết hợp giữa khảo sát người tiêu dùng và phỏng vấn chuyên gia. Nghiên cứu xác định rằng thực phẩm thủy sản có khả năng đóng góp đáng kể vào việc giảm phát thải khí nhà kính nhờ vào các mô hình nuôi trồng tích hợp bền vững và khả năng hấp thụ carbon của hệ sinh thái thủy sản. Kết quả khảo sát cho thấy 82% người tiêu dùng nhận thức được lợi ích dinh dưỡng và môi trường của thực phẩm thủy sản, nhưng chỉ 45% sẵn sàng trả giá cao hơn cho các sản phẩm bền vững. Phỏng vấn chuyên gia cho thấy chi phí sản xuất cao và thiếu chính sách hỗ trợ là những thách thức chính. Bài viết đề xuất các giải pháp, bao gồm cải tiến công nghệ nuôi trồng, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và tăng cường giáo dục người tiêu dùng. Nghiên cứu kết luận rằng thực phẩm thủy sản có tiềm năng lớn trong việc góp phần vào mục tiêu giảm phát thải và phát triển kinh tế bền vững tại Việt Nam.

Từ khóa: Thực phẩm thủy sản, phát thải thấp, tiêu dùng bền vững, Việt Nam, chính sách hỗ trợ

NGÀNH TÔM VÀ GIẢI PHÁP GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XANH, KINH TẾ BỀN VỮNG

Trần Thanh Trâm, Đặng Thanh Vũ

Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến

Email: tramtt@vhu.edu.vn, vudt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Hàng năm, ngành tôm Việt Nam góp phần tích cực cho nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thủy sản xuất khẩu qua 108 quốc gia trên toàn thế giới. Song, bên cạnh đó ngành tôm cũng đã và đang bước qua quá trình khó khăn đầy thách thức trong việc nuôi tôm bởi tôm là động vật giáp xác thường sinh hoạt ở tầng đáy nên việc quan sát hoạt động và biểu hiện hàng ngày của tôm để phát hiện những cá thể bất thường tương đối khó khăn. Vậy nên, với việc nuôi tôm xuất khẩu, ngành tôm cũng đã và đang gặp những khó khăn liên quan nhiều đến việc phát thải khí nhà kính. Chính vì vậy mà tác giả đã có những nghiên cứu liên quan đến các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành Tôm nhằm hướng đến phát triển sản xuất xanh, giúp duy trì và thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam theo hướng bền vững. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng khó khăn của ngành Tôm Việt Nam với phát thải khí nhà kính và đưa ra những giải pháp phát thải khí nhà kính hướng đến phát triển sản xuất xanh, kinh tế bền vững.

Từ khóa: ngành tôm, tôm xuất khẩu, sản xuất xanh, kinh tế bền vững, giảm phát thải khí nhà kính

Abstract

Every year, the Vietnamese shrimp industry contributes positively to the economy, especially the seafood export economy to 108 countries around the world. However, the shrimp industry has also been going through a difficult and challenging process in shrimp farming because shrimp are crustaceans that often live on the bottom, so observing the daily activities and expressions of shrimp to detect abnormal individuals is relatively difficult. Therefore, with shrimp farming for export, the shrimp industry has been facing many difficulties related to greenhouse gas emissions. Therefore, the author has conducted research related to solutions to reduce greenhouse gas emissions in the shrimp industry towards developing green production, helping to maintain and promote sustainable economic development in Vietnam. The article focuses on studying the current difficult situation of the Vietnamese shrimp industry with greenhouse gas emissions and proposing solutions to reduce greenhouse gas emissions towards developing green production and sustainable economy.

Keywords: shrimp industry, shrimp export, green production, sustainable economy, reducing greenhouse gas emissions



AGRICULTURAL TOURISM DEVELOPMENT INVESTMENT DURING EMISSION REDUCTION: A STUDY IN THE MEKONG DELTA

Dang Thanh Liem¹, Nguyen Minh Duc², To Thi Kim Hong², Phan Ngoc Cuong³

¹*Faculty of Business Administration, Van Lang University*

²*Van Hien University*

³*MBA Student Van Hien University*

³*Van Thanh Tourist Village*

Email: ducnm@vhu.edu.vn

Abstract

The Mekong Delta region, a vital agricultural hub in Vietnam, holds immense potential for developing agricultural tourism while simultaneously addressing climate change challenges. This study explores the integration of agricultural tourism development with emission reduction strategies in the Mekong Delta. By leveraging the region's rich cultural and ecological heritage, sustainable tourism can serve as a dual-purpose tool—boosting local economies and contributing to global sustainability efforts. The research reviews existing literature on sustainable tourism, agricultural innovation, and climate change adaptation in rural areas. It employs a mixed-methods approach, combining quantitative and qualitative analyses to assess the region's readiness and challenges. Results indicate that agricultural tourism, when integrated with emission reduction practices, offers significant socio-economic and environmental benefits. However, challenges such as inadequate infrastructure, lack of community training, and policy gaps remain prevalent. The study concludes that strategic investments in green technologies, education, and policy reform are essential for sustainable growth. Recommendations include public-private partnerships, community-led initiatives, and robust policy frameworks to drive this transformation. This research highlights the need for holistic approaches to tourism development, ensuring long-term economic resilience while achieving environmental sustainability.

Keywords: Agricultural Tourism, Investment, Emission Reduction, Mekong Delta

PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TỪ THỰC TIỄN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đặng Thanh Vũ, Trần Thanh Trâm

Khoa Kinh tế Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến

Email: VuDT@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Du lịch nông nghiệp được xác định là một trong các loại hình du lịch chủ đạo cần tập trung phát triển ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Địa phương này có nguồn tài nguyên nông nghiệp phong phú, hệ sinh thái đa dạng nhiều thành phần, người dân có thói quen sản xuất và canh tác lâu đời, nét sinh hoạt gần gũi mang phong cách đặc thù vùng Nam bộ, văn hóa rất đặc trưng ẩn tàng nhiều giá trị. Thế nhưng, các thế mạnh của huyện Bình Chánh chưa được khai thác, xây dựng và phát triển du lịch kết hợp các hình thái nông nghiệp một cách bền vững để tương xứng với tiềm năng hiện có. Thông qua việc áp dụng các phương pháp thu thập dữ liệu, phương pháp phân tích và diễn giải số liệu, phương pháp điền dã thực địa, nhóm tác giả đã thực tế khảo sát thực tế, phân tích, đánh giá, tổng hợp và đề xuất một số mô hình du lịch nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, đồng thời đưa ra các kiến nghị mang tính thực tiễn và định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo.

Từ khóa: du lịch nông nghiệp, tài nguyên nông nghiệp, du lịch đường thủy, phát triển bền vững, huyện Bình Chánh



AGRICULTURAL ECOTOURISM RESPONDING TO CLIMATE CHANGE IN BEN TRE PROVINCE

Nguyễn Trần Ngọc Linh

Faculty of Management Economics, Van Hien University

Email: LinhNTN@vhu.edu.vn

Abstract

Sustainable economic development in the provinces of the Mekong Delta in Vietnam faces on going challenges from natural factors, especially rising sea levels and increasingly severe saline intrusion, which negatively impact the local economy. In addition to environmental restoration measures designed to mitigate the effects of climate change, local residents are embracing agricultural tourism models that balance income generation with environmental benefits. Agricultural tourism acts as an effective tool to align the interests of tourists with the needs of rural communities, representing a sustainable tourism trend that creates meaningful opportunities for economic and social development while minimizing negative environmental impacts. Ben Tre, with its favorable resources for agricultural tourism development, not only strengthens the rural economy but also helps adapt to the effects of climate change on agriculture.

Keywords: travel, agritourism, climate change



Low-Emission
Food Systems

EXPLORING THE PERCEPTIONS AND COMMITMENTS OF AGRICULTURAL TOURISM ENTERPRISES IN DA LAT TOWARD ENVIRONMENTAL SUSTAINABILITY: A QUALITATIVE STUDY BASED ON THE CONCEPT “NATURE IS OUR ONLY SHAREHOLDER”

Ta Hoang Giang^{1,2}

¹ School of Tourism, Hue University

² Phan Thiet University

Email: thgiang.tdl24@hueuni.edu.vn

Abstract

This study investigates the perceptions and commitments of agricultural tourism enterprises in Da Lat, Vietnam, toward environmental sustainability, focusing on the concept "Nature is Our Only Shareholder." Using qualitative research methods, data were collected through 19 semi-structured interviews with managers, sustainability experts, and researchers. Findings highlight significant barriers, such as financial constraints, policy inconsistencies, and skill deficiencies, hindering the adoption of sustainable practices. Despite these challenges, market demands and community engagement are key motivators driving sustainability efforts. Supported by theoretical models and international and domestic research, this paper proposes actionable recommendations to integrate sustainability into agritourism strategies and emphasizes implications for green transformation in agriculture and rural tourism.

Keywords: CSR, agritourism, Nature is Our Only Shareholder, sustainability, Da Lat.

ỨNG DỤNG KỸ THUẬT SỐ TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Đoàn Thị Vân, Phạm Trịnh Hồng Phi

Trường Đại học Văn Hiến

Email: VanDT@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Việc cung cấp dịch vụ hệ sinh thái chịu ảnh hưởng của hệ thống thực phẩm và ngược lại. Khi ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp tiếp tục mở rộng, công nghệ số có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ hệ sinh thái theo quan điểm về các loại hệ thống thực phẩm mà chúng được nhúng vào. Hướng phát triển của hệ thống thực phẩm trong tương lai và vai trò của công nghệ số trong sự phát triển này chịu ảnh hưởng của trí tưởng tượng, hy vọng và tầm nhìn về ý nghĩa của những công nghệ này đối với hệ thống thực phẩm trong tương lai. Công nghệ số được giải thích bằng các ví dụ ứng dụng như Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, hệ thống hỗ trợ quyết định, v.v. Công nghệ cảm biến đeo được, hệ thống giám sát thời gian thực theo dõi toàn bộ điều kiện của động vật trong chăn nuôi, hệ thống tưới tiêu và bón phân dựa trên IoT giúp tăng cường hiệu quả của các quy trình tưới tiêu và giảm thiểu thất thoát nước và phân bón trên các cánh đồng nông nghiệp và nhà kính, nông nghiệp điện tử dựa trên blockchain và các giải pháp dựa trên máy bay không người lái và rô bốt giúp giảm việc sử dụng thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu được xử lý một cách có hệ thống. Sử dụng phân tích văn bản định tính, chúng tôi chỉ ra rằng các tổ chức này hình dung ra các hệ thống thực phẩm trong tương lai ưu tiên tối đa hóa sản lượng thực phẩm thông qua công nghệ. Dựa trên phát hiện này, chúng tôi đề xuất rằng các đánh giá về cách công nghệ nông nghiệp kỹ thuật số có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái phải bắt đầu bằng cách xem xét tầm nhìn nào về các hệ thống thực phẩm trong tương lai được tính đến trong khoa học, phát triển công nghệ và hoạch định chính sách.

Từ khoá: Nông nghiệp số, nông nghiệp bền vững, AI, IoT



THÁCH THỨC CỦA PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI TỈNH ĐỒNG THÁP TRONG QUÁ TRÌNH GIẢM PHÁT THẢI

Nguyễn Văn Chấn

Trường Đại học Văn Hiến

Email: chacnv@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Nông nghiệp là một trong những ngành có tỷ lệ phát thải lớn nhất, làm trầm trọng hơn quá trình biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường trên toàn thế giới. Để hạn chế các tác động tiêu cực đó, các quốc gia đã và đang lựa chọn phát triển nông nghiệp sinh thái (NNST) - là một xu thế sản xuất nông nghiệp tiên bộ, trách nhiệm, nhân văn, phù hợp với quy luật tự nhiên, kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Bài nghiên cứu này nhằm mục tiêu nêu ra các thách thức của phát triển nông nghiệp sinh thái tỉnh Đồng Tháp trong quá trình giảm phát thải và đưa ra khuyến nghị để phát triển NNST trong quá trình giảm phát thải tại Đồng Tháp.

Từ khóa: Nông nghiệp sinh thái, giảm phát thải, Đồng Tháp



THE ADVANTAGES OF THE COOPERATIVE ECONOMIC MODELS IMPACT ON SUSTAINABLE GREEN RURAL ECONOMIC DEVELOPMENT IN THE MEKONG DELTA: A CASE STUDY OF VINH LONG PROVINCE

Pham Duc Trung¹, Nguyen Hai Dang², Hoang Manh Linh³, Le Thi Thuy Phuong⁴,
Phan Thi Chieu My⁵, Ngo Tan Hiep⁶

^{1,2,4,5,6}Van Hien University

³Vietnam Aviation Academy

Email: phamduc trung@hcmunre.edu.vn

Abstract

Green and sustainable economic development has become a global trend, creating an urgent demand for countries, especially rural areas, which continue to face numerous environmental and economic challenges. Vinh Long, located in the Mekong Delta, is increasingly seeking sustainable economic models that support economic development while also protecting the environment. With flexibility, transparency, and high adaptability, the Cooperative Economic Model (HTX) has proven its positive role in improving production efficiency, enhancing the economic and social life of rural people, and not only promoting economic development but also contributing to the conservation of natural resources and minimizing negative environmental impacts. This study focuses on analyzing the advantages of the cooperative economic model in promoting sustainable green rural economic development in Vinh Long Province. Vinh Long is not only an area rich in agricultural potential but also home to exemplary cooperative models that yield high results both economically and environmentally. The expected research results will provide useful insights and serve as a foundation for replicating this model on a larger scale, contributing to the sustainable development of the Mekong Delta region in particular and Vietnam in general.

Keywords: The Advantages, the Cooperative Economic Model, the Mekong Delta

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU XANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN TẠI TPHCM

Luu Huy, Mai; Huy Cuong, Tran; Le Vuong Ngoc, Nguyen

Van Hien University

Email: huym1@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu này phân tích các yếu tố tác động đến giá trị thương hiệu xanh của các doanh nghiệp thủy sản tại TP.HCM trong bối cảnh gia tăng nhận thức về bảo vệ môi trường và nhu cầu tiêu dùng bền vững. Sử dụng phương pháp định lượng, dữ liệu được thu thập từ các doanh nghiệp và người tiêu dùng thông qua khảo sát và phỏng vấn, sau đó phân tích bằng mô hình hồi quy để xác định các yếu tố chính. Kết quả cho thấy năm yếu tố chính ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu xanh: Chất lượng sản phẩm xanh, Hình ảnh thương hiệu, Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), Giá cả hợp lý, và Truyền thông xanh. Nghiên cứu kết luận rằng các doanh nghiệp thủy sản cần chú trọng cải thiện chất lượng sản phẩm, xây dựng chiến lược CSR và tối ưu hóa truyền thông để nâng cao giá trị thương hiệu xanh. Các khuyến nghị này giúp doanh nghiệp đáp ứng xu hướng thị trường, tạo dựng lợi thế cạnh tranh bền vững và góp phần phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: Giá trị thương hiệu xanh, Phát triển kinh tế xanh, Thủy sản.

Abstract

This study analyzes the factors influencing the green brand equity of aquaculture enterprises in Ho Chi Minh City in the context of increasing environmental awareness and the growing demand for sustainable consumption. Using a quantitative approach, data were collected from enterprises and consumers through surveys and interviews, then analyzed using regression models to identify key determinants. The results reveal five primary factors affecting green brand equity: green product quality, brand image, corporate social responsibility (CSR), reasonable pricing, and green communication. The study concludes that aquaculture enterprises should focus on enhancing product quality, developing CSR strategies, and optimizing communication efforts to improve green brand equity. These recommendations enable businesses to align with market trends, establish sustainable competitive advantages, and contribute to the development of the green economy in Vietnam.

Keywords: Aquaculture, Green brand equity, and Sustainable economic development.



FACTORS INFLUENCING WILLINGNESS TO PARTICIPATE IN SUSTAINABLE GREEN AQUACULTURE DEVELOPMENT IN HO CHI MINH CITY

Luu Huy, Mai; Huy Cuong, Tran; Le Vuong Ngoc, Nguyen

Van Hien University

Email: huym1@vhu.edu.vn

Abstract

This study examines the factors influencing stakeholders' willingness to participate in sustainable green aquaculture development in Ho Chi Minh City, Vietnam. In the context of increasing environmental awareness and demand for eco-friendly products, understanding these factors is essential for promoting sustainable practices in the aquaculture sector. Using a quantitative approach, data were collected from businesses, producers, consumers, and policymakers through surveys and interviews. Regression analysis and hypothesis testing were applied to identify the key factors shaping stakeholder engagement. The findings highlight five critical determinants: Environmental awareness, Policy support, Economic considerations, Social influence, and Trust and credibility.

The study concludes that a comprehensive strategy is necessary to foster sustainable aquaculture in Ho Chi Minh City. This includes enhancing policy support, providing economic incentives, promoting community education, and improving business transparency. These insights serve as a foundation for policymakers and practitioners to advance sustainable aquaculture practices, contributing to environmental conservation and a more responsible aquaculture industry. The research offers a replicable model for other urban regions seeking to balance environmental sustainability with economic development.

Key words: Environmental awareness, Green Aquaculture, Sustainable Development.



Initiative for
Low-Emission
Food Systems

CLIMATE CHANGE EFFECTS ON AQUACULTURE PRODUCTION IN MEKONG DELTA AND ITS SUSTAINABLE MANAGEMENT THROUGH CLIMATE-RESILIENT ADAPTATION POLICIES

Pham Thi Thanh Hoa

Faculty of Engineering and Technology, Van Hien University

Email: HoaPTT@vhu.edu.vn

The Mekong Delta of Vietnam is the most vulnerable region in the world because of the impacts of climate change and rising sea levels. In particular, the increasingly prolonged and severe soil salinization is not only severely affects people's lives but also causes crop damage. However, some species of shrimp and fish in the Mekong Delta can still grow at high salinity levels of up to about 10 - 15‰, therefore aquaculture is a suitable solution to adapt to this climate change. A review of the status of aquaculture production which adapts to climate change conditions and the government's policies for the aquaculture industry is the purpose of this report.

Keywords: soil salinization, aquaculture, salinity levels, sea level rise.

GIẢM PHÁT THẢI TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI SẢN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CHO CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI

Lê Thị Hoàng Liễu¹, Lê Văn Gát²

¹Khoa KHXHNV Đại Học Văn Hiến

²Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng

Email: lieulth@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Thực phẩm là nhu cầu thiết yếu duy trì sự sống và phát triển con người, trong bối cảnh tăng dân số, nhu cầu thực phẩm tăng cao, đòi hỏi đáp ứng đủ nhu cầu cho con người về số lượng, chất lượng, trong đó có các thành phần dinh dưỡng như chất bột đường, chất béo, chất đạm, vitamin, khoáng chất và nước. Hải sản là một trong những thực phẩm thiết yếu chứa các thành phần dinh dưỡng cần thiết cho con người. Qua phương pháp nghiên cứu thứ cấp, kết quả từ những báo cáo, tham luận trước đưa ra do sự hiểu biết hạn chế của người nuôi trồng hải sản vẫn còn phát thải cao, ảnh hưởng đến phát thải trong chế biến thực phẩm hải sản, tồn lưu những chất gây hại trong thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đặc biệt là việc sử dụng các nguyên liệu đầu vào có sử dụng chế phẩm sinh học, thuốc tăng trưởng, chất bảo quản, nguy cơ gây ra các bệnh liên quan đến tim mạch như tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim, nhiễm độc gan, các bệnh liên quan đến hô hấp, sảy thai, dị tật bẩm sinh thai nhi... Nên rất cần nâng cao sự hiểu biết người nuôi trồng, chế biến thực phẩm hải sản, nhằm hạn chế phát thải trong nuôi trồng, chế biến thực phẩm, nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cho con người. Mục đích của bài tham luận này đưa ra những hệ quả phát thải trong chế biến thực phẩm hải sản liên quan đến sức khỏe con người, nâng cao sự hiểu biết của người nuôi trồng, chế biến thực phẩm hải sản về lợi ích của giảm phát thải trong nuôi trồng và chế biến.

Từ khóa: hiểu biết hạn chế phát thải; thực phẩm thủy sản

REDUCING EMISSIONS IN SEAFOOD PROCESSING, PROTECTING THE ENVIRONMENT AND HUMAN HEALTH IN SOCIETY

Abstract

Food is an essential need to sustain life and human development. In the context of population growth, the demand for food increases, requiring food to meet human needs in terms of quantity and quality, including nutritional components such as carbohydrates, fats, proteins, vitamins, minerals and water. Seafood is one of the essential foods containing nutrients necessary for humans. Through secondary research methods, the results from previous reports and discussions showed that due to the limited understanding of seafood farmers, emissions are still high, affecting emissions in seafood processing, residual harmful substances in food affecting human health, especially the use of input materials using biological products, growth hormones, preservatives that can cause cardiovascular diseases such as high blood pressure, arrhythmia, liver toxicity, respiratory diseases, miscarriage, birth defects, etc. Therefore, it is necessary to improve the understanding of seafood farmers and processors, in order to limit emissions in aquaculture and food processing, aiming to protect the environment and human health. The purpose of this paper is to present the consequences of emissions in seafood processing related to human health, to improve the understanding of seafood farmers and processors about the benefits of reducing emissions in aquaculture and processing.

Keywords: emission reduction knowledge; seafood



BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CHÈ TIẾN VUA TẠI XÃ AN TOÀN, AN LÃO, BÌNH ĐỊNH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP BỀN VỮNG

Ngô Văn Tuấn¹, Nguyễn Phúc Thiện²

¹*Đại học Quang Trung*

²*Đại học Văn Hiến*

Email: thiennp@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Chè Tiến Vua, đặc sản nổi bật của vùng đất Bình Định, không chỉ mang giá trị văn hóa, lịch sử mà còn là nguồn thu nhập quan trọng cho người dân địa phương. Tuy nhiên, trước tác động của biến đổi khí hậu, sự thoái hóa giống, và thiếu hụt đầu tư trong sản xuất, phát triển chè Tiến Vua đang gặp nhiều khó khăn. Bài báo này nghiên cứu thực trạng trồng chè Tiến Vua tại xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, từ đó đề xuất những giải pháp khả thi để bảo tồn và phát triển giống chè quý này trong bối cảnh hiện nay. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, bảo tồn và phát triển chè Tiến Vua không chỉ cần những giải pháp kỹ thuật trong sản xuất mà còn phải chú trọng đến việc xây dựng chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu bền vững.

Từ khóa: chè Tiến Vua, bảo tồn, phát triển bền vững, an toàn, chuỗi giá trị chè



TRANSFORMING SA DEC FLOWER GARDEN INTO A MODEL OF SUSTAINABLE AGRITOURISM DEVELOPMENT

Nguyen Duy Cuong, Tran Thanh Kiet

Van Hien University

Email: cuongnd@vhu.edu.vn

Abstract

The Sa Dec Flower Garden, located in Dong Thap Province, Vietnam, is renowned for its rich biodiversity and cultural significance, making it a prime candidate for agritourism development. This study explores the potential of transforming Sa Dec Flower Garden into a model of sustainable agritourism. By integrating eco-friendly practices, community involvement, and innovative tourism strategies, this research identifies opportunities and challenges in achieving sustainable economic growth. The findings highlight the importance of policy support, infrastructure development, and stakeholder collaboration in creating a balanced approach to economic, environmental, and social sustainability. Recommendations include promoting organic cultivation methods, enhancing community engagement, and developing branding strategies to position Sa Dec as a premier agritourism destination. This study serves as a valuable resource for policymakers, researchers, and practitioners interested in sustainable tourism and rural economic development.

Keywords: Sustainable Agritourism, Sa Dec Flower Garden, Rural Development, Eco-Friendly Practices, Community Engagement, Vietnam, Tourism Development

STUDY ON THE TRANSITION FROM TRADITIONAL AGRICULTURAL ECONOMIC MODEL TO GREEN AND SUSTAINABLE AGRICULTURAL ECONOMIC MODEL IN THE MEKONG DELTA, VIETNAM: A CASE STUDY OF TIỀN GIANG PROVINCE

Pham Duc Trung¹, Nguyen Gia Trung Quan², Hoang Manh Linh³, Nguyen Hai Dang⁴

^{1,4}*Van Hien University,*

²*Hochiminh City University of Natural Resources and Environment,*

³*Vietnam Aviation Academy.*

Email: phamductrung@hcmunre.edu.vn

Abstract

The trend of transitioning from a traditional agricultural economic model to a green and sustainable agricultural economic model is not only an urgent requirement for protecting natural resources and the environment but also creates new opportunities to enhance the value of agricultural products, improve livelihoods for people, and foster long-term development. In Tiền Giang Province, while the traditional agricultural economic model plays a significant role in local economic development, it also reveals many limitations, such as unsustainable resource exploitation, overuse of agricultural chemicals, and declining soil quality. However, this transition process requires close coordination among local authorities, farming communities, and scientists to identify solutions suitable to the local context.

This study focuses on studying the factors influencing the transition to a green agricultural economy in Tien Giang Province, analyzing challenges and opportunities, and proposing practical solutions to promote this economic model transformation. The research findings not only contribute theoretical value but also provide useful insights for policymaking in sustainable development in the Mekong Delta region, particularly in Tien Giang Province.

Keywords: the transition, green and sustainable agricultural economic model, the Mekong delta



BUILDING TOURISM INFRASTRUCTURE: DEVELOPING A CARBON-NEUTRAL ECONOMY IN VIETNAM

Nguyễn Trần Ngọc Linh¹, Phạm Hoàng Ân²

¹*Faculty of Management Economics, Van Hien University*

²*Faculty of Accounting - Finance School, Van Hien University*

Email: LinhNTN@vhu.edu.vn

Abstract

The development and economic growth of nations heavily depend on production and consumption systems, which require businesses to consume large amounts of energy. Within the production system, manufacturing and logistics activities rely significantly on energy consumption, leading to environmental degradation. Economic growth, advanced logistics, tourism, and renewable energy are essential variables that need to be rigorously examined to address environmental issues. Carbon-neutral economic growth and stimulating tourism through the development of advanced logistics infrastructure are critical for achieving sustainable development goals. Advanced logistics infrastructure plays a vital role in promoting economic growth and tourism, sectors that are less polluting. This can help attract tourists by fostering sustainable environmental and economic growth in Vietnam.

Keywords: tourism, infrastructure, economic development

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÙNG VEN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Phạm Xuân Hậu

*Khoa Du lịch, Trường Đại học Văn Hiến
Email: haupx@vhu.edu.vn*

Tóm tắt

Từ xa xưa, nuôi trồng-chế biến thủy sản đã gắn với đời sống con người với vai trò tự cung tự cấp nguồn thực phẩm cho đời sống hàng ngày. Ngày nay, ngành thủy sản ngoài vai trò quan trọng cung cấp nguồn thực phẩm đa dạng chất lượng cao còn có vai trò rất quan trọng với phát triển các ngành kinh tế khác. Điều đó đã khẳng định, trong những năm qua ngành thủy sản Việt Nam đã đóng góp đáng kể vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là kinh tế biển; góp phần làm tăng trưởng kinh tế quốc dân; đảm bảo chủ quyền, an ninh quốc phòng quốc gia; tạo nên những điểm đến du lịch hấp dẫn; nâng cao chất lượng đời sống dân cư... Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, ngành còn nhiều bất cập như: Quy hoạch tổng thể chưa đồng bộ; các hình thức tổ chức hoạt động chưa phù hợp; các chính sách phát triển chưa thích ứng; chưa đạt được sự liên kết chặt chẽ với hoạt động du lịch và các ngành kinh tế khác; môi trường sinh thái ô nhiễm; chưa đạt được mục tiêu phát triển bền vững chung. Bài viết sẽ trình bày nội dung về những lợi thế; thực trạng phát triển cùng những bất cập trong nuôi trồng, chế biến thủy sản và sự cần thiết liên kết khai thác các giá trị để phát triển du lịch trên quan điểm phát triển bền vững. Đồng thời đề xuất giải pháp khai thác tối đa lợi thế, phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy sản phục vụ phát triển du lịch, đem lại hiệu quả cao; khẳng định vai trò ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế quốc dân thời kỳ hội nhập.

Từ khóa: Thủy sản ven biển Việt Nam, Phát triển du lịch ven biển đảo, Phát triển bền vững thủy sản và du lịch

Abstract

Since ancient times, aquaculture and seafood processing have been closely tied to human life, serving as a means of self-sufficiency in providing daily food sources. Today, the fisheries industry not only plays a critical role in supplying a diverse range of high-quality food but also holds significant importance in the development of other economic sectors. Over the years, Vietnam's fisheries industry has made considerable contributions to economic restructuring, particularly in the marine economy. Besides, Vietnam's fisheries industry promoted national economic growth, ensured sovereignty and national defense, created attractive tourist destinations and improved the quality of life for communities. However, during its development, the fisheries industry still faces many challenges, such as inconsistent overall planning, unsuitable organizational activities, development policies that fail to adapt, weak integration with tourism and other economic sectors, environmental pollution and the failure to achieve sustainable development goals. This research will discuss the advantages, current state of development and existing challenges in aquaculture and seafood processing, as well as the necessity of leveraging these values to develop tourism from a sustainable development perspective. Additionally, it will propose solutions to maximize advantages, ensure sustainable development of the aquaculture industry to support tourism, achieve high efficiency and affirm the role of the fisheries industry as a key economic sector in the national economic structure during the integration period.

Keywords: Vietnam's fisheries industry; coastal and island tourism development; sustainable development of fisheries industry and tourism



THỰC TRẠNG DU LỊCH NÔNG THÔN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Kim Xuyên¹

Van Hien University

Email: xuyenptk@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Ngày nay, cuộc sống con người sống trong nền kinh tế thị trường luôn cạnh tranh khốc liệt, cần lắm những hoạt động du lịch tạo cơ hội cho con người xích lại gần với thiên nhiên, nhằm giải quyết nhu cầu giải trí lành mạnh, giúp chữa lành, cải thiện sức khỏe con người một cách tự nhiên, du lịch nông thôn là xu hướng mới trong lựa chọn của khách du lịch hiện nay trên toàn cầu để giải quyết những vấn đề trên của con người. Bài viết tác giả tổng hợp, phân tích tình hình du lịch nông thôn trong và ngoài nước trong giai đoạn hiện nay nhằm cho độc giả thấy được một bức tranh về du lịch nông thôn hiện nay đang diễn ra trên toàn cầu, từ đó các doanh nghiệp có được cái nhìn tổng quan giúp họ vạch ra được những kế hoạch chiến lược trong doanh nghiệp của mình, đối với du khách có được những cái nhìn tổng quan về tình hình du lịch nông thôn hiện nay, có định hướng trong việc lựa chọn hình thức chữa lành cho bản thân và gia đình mình. Giúp cho các cơ quan ban ngành có phương hướng nhằm thúc đẩy ngành du lịch tiến đến phát triển bền vững.

Từ khóa: Du lịch, Du lịch nông thôn, phát triển bền vững

ẢNH HƯỞNG CỦA DU LỊCH NÔNG NGHIỆP KẾT HỢP THỦY SẢN ĐẾN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRONG BỐI CẢNH HỆ THỐNG THỰC PHẨM PHÁT THẢI THẤP Ở VIỆT NAM

Hà Minh Tiếp

Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM

Email: tiephm@dhv.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết này khảo cứu ảnh hưởng của du lịch nông nghiệp kết hợp với thủy sản đối với sự phát triển nông thôn ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hướng tới một hệ thống thực phẩm có mức phát thải thấp. Thông qua việc áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết phân tích mối liên hệ giữa sự phát triển của mô hình du lịch nông nghiệp và thủy sản với các lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường cho cộng đồng nông thôn.

Ngoài ra, bài viết cũng chỉ ra những thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt trong việc phát triển bền vững loại hình du lịch này, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tác động tích cực của du lịch nông nghiệp và thủy sản đối với sự phát triển nông thôn trong bối cảnh hệ thống thực phẩm có mức phát thải thấp.

Từ khóa: du lịch nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát thải thấp, thủy sản

THE IMPACT OF AGRITOURISM COMBINED WITH AQUACULTURE ON RURAL DEVELOPMENT IN THE CONTEXT OF LOW-EMISSION FOOD SYSTEMS IN VIETNAM

Abstract

This paper examines the impact of agritourism combined with aquaculture on rural development in Vietnam as the country shifts toward a low-emission food system. Through a qualitative approach, the study analyzes the relationship between the development of agritourism-aquaculture model and the economic, social, and environmental benefits they bring to rural communities.

It also identifies the challenges Vietnam faces in sustainably advancing this tourism model, proposing recommendations to enhance its positive impact on rural development within the low-emission food system context.

Keywords: agritourism, aquaculture, low-emission, rural development

VAI TRÒ DU LỊCH NÔNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Phan Thị Kim Xuyên¹

Van Hien University

Email: xuyenptk@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Du lịch nông thôn đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển ngành du lịch tại nước ta hiện nay, nó là một trong những chủ trương quan trọng của chính phủ. Cụ thể Ngày 02 tháng 8 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 922/QĐ-TTg về việc phê duyệt chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Đứng trước tình hình đó doanh nghiệp du lịch cùng các cơ sở ban ngành có liên quan đã cùng nhau hoàn thiện chủ trương đó đúng thời hạn, bài viết tác giả tổng hợp, phân tích, đánh giá và đúc kết lại từ những thông tin thu thập được trên các trang báo chính thống của các doanh nghiệp, cơ sở ban ngành có liên quan và rút ra vai trò chủ chốt trong phát triển du lịch nông thôn trong công cuộc xây dựng nông thôn mới của Đảng và nhà nước ta đã đề ra. Bài báo có thể làm cơ sở cho những định hướng trong giai đoạn tiếp theo của chính phủ trong việc đưa ra quyết định mới trong quá trình xây dựng nông thôn, giúp cho các doanh nghiệp nắm rõ vai trò của du lịch trong việc phát triển nông thôn để có định hướng đầu tư hợp lý cho lĩnh vực này, du khách thấy được du lịch nông thôn là xu thế tất yếu của thời đại trong các hoạt động nghỉ dưỡng của mình, cuối cùng cho độc giả thấy được tầm quan trọng của du lịch nông thôn trong tương lai gần tại Việt nam, Nhà nước và nhân dân cùng làm để hoàn thành tốt mục tiêu đề ra góp phần phát triển ngành du lịch trở thành một trong những ngành mũi nhọn trong quá trình xây dựng đất nước giàu mạnh.

Từ khóa: Du lịch, Du lịch nông thôn, phát triển bền vững

PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN Ở CẦN GIỜ THÔNG QUA NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Du Quốc Đạo¹

Van Hien University

Email: daodq@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Huyện Cần Giờ thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, được xem là “lá phổi xanh”, là huyện duy nhất của thành phố giáp biển. Cần Giờ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch; tuy nhiên, thực trạng phát triển du lịch Cần Giờ chưa thật sự khởi sắc, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của mình. Do đó, nhằm định hướng phát triển bền vững ngành du lịch ở Cần Giờ, đặc biệt là loại hình du lịch nông thôn với phương châm khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản sẵn có ở địa phương sao cho đạt hiệu quả kinh tế - xã hội - văn hóa cao nhất; tác giả sử dụng mô hình SWOT để phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức toàn cảnh du lịch nông thôn ở Cần Giờ. Từ đó, đề xuất giải pháp cho việc phát triển du lịch nông thôn gắn với nguồn lợi thủy sản ở huyện Cần Giờ.

Từ khóa: Cần Giờ, Du lịch nông thôn, Phát triển bền vững, Thủy sản.

MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG LĨNH VỰC CHẾ BIẾN TÔM

Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Minh Xuân Hương

Trường Đại học Văn Hiến

Email: huongnmx@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Phát triển kinh tế tuần hoàn trở thành xu hướng của các quốc gia, nhất là khi nguồn tài nguyên trên thế giới ngày càng cạn kiệt. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập thế giới, Việt Nam đang nỗ lực phát triển kinh tế theo hướng bền vững; trong đó, nền kinh tế tuần hoàn là mô hình được quan tâm và định hướng phát triển nhằm hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Trong ngành công nghiệp chế biến tôm, phần lớn tôm được bảo quản và chế biến ở dạng đông lạnh có hoặc không có vỏ, tùy thuộc vào nhu cầu thị trường. Tại Việt Nam, quá trình chế biến tôm tạo ra khoảng 33-46% phụ phẩm bao gồm đầu, nội tạng, vỏ, ..., ước tính khoảng 325.000 tấn/năm. Phụ phẩm tôm chứa các thành phần dinh dưỡng có giá trị cao như protein, chitin, các sắc tố, enzyme, lipid, khoáng và các vitamin. Do đó, bài viết này đã tổng hợp và đề xuất ra một mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn cho lĩnh vực chế biến tôm. Qua đó, các nhà máy chế biến tôm có thể áp dụng nhằm tạo ra những sản phẩm giá trị gia tăng ứng dụng trong sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhưng giảm thiểu tác động về môi trường.

Từ khóa: kinh tế tuần hoàn, chế biến tôm, Việt Nam

Abstract

Developing a circular economy has become a trend in most countries, especially when the natural resources are increasingly depleted all over the world. In the context of globalization and international integration, Vietnam is striving to develop its economy in a sustainable manner, where circular economy is a model of interest, and is oriented for development towards the goal of net-zero emissions by 2050. In the shrimp processing industry, a majority of shrimp are preserved and processed in frozen form with or without shells, depending on the market demand. In Vietnam, the shrimp processing produces about 33-46% by-products, including heads, viscera, shells, etc., which is estimated at 325,000 tons/year. Shrimp by-products contain valuable nutrients such as proteins, chitin, pigments, enzymes, lipids, minerals and vitamins. Therefore, this article has summarized and proposed a circular economic development model for the shrimp processing sector. Thereby, shrimp processing factories can apply this model to create value-added products for application in production and life, leading to high economic efficiency but minimal environmental impact.

Keywords: circular economy, shrimp processing, Vietnam

Tài liệu tham khảo

Đặng Trung Thành và cộng sự, 2022, Nghiên cứu điều kiện tách chiết và bảo quản astaxanthin từ vỏ tôm thẻ chân trắng (*penaeus vannamei boone*, 1931). *Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản*, số 4.

Hải Đăng, Phát triển ngành tôm theo hướng nâng cao giá trị và bền vững, *Trang thông tin điện tử Tổng cục thủy sản*, truy cập ngày 14/11/2024 từ <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/Tin-tuc/-Tin-van/doc-tin/018729?2023-03-06=Banner+004>

- Hồ Quế Hậu (2022), Phát Triển Kinh Tế Tuần Hoàn Ở Việt Nam: Những Bước Đi Ban Đầu Và Giải Pháp, truy cập ngày 14/11/2024 từ: <https://www.researchgate.net/publication/353480766>
- Nguyễn Hoàng Nam (2019), Thực hiện kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam, truy cập ngày 11/11/2024 từ: <https://www.researchgate.net/publication/338086831>
- Phạm Duy Hải (2022), Hiện trạng sử dụng và chất lượng nguồn phụ phẩm tôm từ nhà máy chế biến tôm đông lạnh, truy cập ngày 20/11/2024 từ <https://vienthuysan2.org.vn/hien-trang-su-dung-va-chat-luong-nguon-phu-pham-tom-tu-nha-may-che-bien-tom-dong-lanh/>
- Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), truy cập ngày 20/11/2024 từ <https://vasep.com.vn/san-pham-xuat-khau/tom/che-bien-phu-pham-tom-de-tang-gia-tri-thuc-hien-kinh-te-tuan-hoan-303909.html>
- Võ Chí Mỹ và cộng sự (2022), Kinh tế tuần hoàn - từ lý thuyết đến thực tiễn, Tạp chí Công nghiệp Mô, số 2, năm 2024, trang 39-45.
- Tổng quan ngành tôm Việt Nam, *Trang Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam*, truy cập ngày 14/11/2024 từ <https://vasep.com.vn/san-pham-xuatkhau/tom/tong-quan-nganh-tom>
- Tận dụng phụ phẩm ngành tôm Việt Nam thu được trăm tỷ mỗi năm. *Bộ Công Thương Việt Nam*. Truy cập ngày 1/5/2024 từ <https://moit.gov.vn/tu-haohang-viet-nam/tan-dung-phu-pham-nganh-tom-viet-nam-thu-duoc-tram-tymoi-na.html>

VẤN ĐỀ NHÂN SỰ TRONG TRỒNG LÚA GIẢM PHÁT THẢI TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Võ Hoàng Bắc

Trường Đại học Văn Hiến

Email: BacVH@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Trồng lúa giảm phát thải là hướng đi mới có sự bền vững trong kinh tế nông nghiệp. Đề án một triệu hecta lúa chất lượng cao với phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long là đề án đầu tiên trên thế giới liên quan đến sản xuất giảm phát thải trên lúa. Sản xuất lúa giảm phát thải với các quy trình xanh & bền vững sẽ tạo ra sản phẩm chất lượng cao đồng thời đảm bảo lợi ích lâu dài cho cả người nông dân và nền kinh tế nông nghiệp xanh ... Tuy nhiên, các vấn đề giảm phát thải hay bán tín chỉ carbon là vấn đề còn rất mới đối với nông dân trồng lúa tại ĐBSCL. Do đó, ngoài việc kêu gọi người nông dân tham gia thì cần có hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng đúng quy định của thị trường tín chỉ carbon, khai thác có hiệu quả năng lực giảm phát thải hay hấp thụ cây lúa, đưa ra các quyết định quản lý Nhà nước đúng với định hướng của ngành, lĩnh vực về giảm phát thải. Bài tham luận này thảo luận về thực trạng yếu tố nhân sự & thách thức liên quan từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm tăng hiệu quả trong việc thúc đẩy người nông dân tham gia vào đến trồng lúa giảm phát thải.

Từ khóa: trồng lúa giảm phát thải, tín chỉ Carbon, phát triển nông nghiệp bền vững ở ĐBSCL

NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG HỢP LÝ NGUỒN DINH DƯỠNG ĐỂ PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BỀN VỮNG Ở MIỀN TRUNG VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Quang Huy

Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An

Email: nguyen.huy.khcn@gmail.com

Tóm tắt

Miền Trung Việt Nam và nghề nuôi trồng thủy sản ven biển được xác định là một trong những địa phương và ngành chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu có thể làm suy giảm nguồn cá làm bột cá cho sản xuất thức ăn thủy sản. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu sử dụng nguồn đạm thực vật để thay thế nguồn đạm từ bột cá, đồng thời phát triển nuôi các đối tượng ăn lọc và nuôi kết hợp (tôm và rong biển) để sử dụng hiệu quả nguồn dinh dưỡng tự nhiên trong hệ sinh thái, vừa có tác dụng xử lý môi trường và giảm phát thải khí nhà kính, là rất cần thiết. Dự án BCA được tài trợ bởi Đan Mạch đã thực hiện loạt nghiên cứu theo hướng này tại vùng ven biển miền Trung. Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được công thức thức ăn phù hợp cho cá chim vây vàng (*Trachinotus falcatus*) có thể thay thế tới 50% protein bột cá bằng bột đậu nành. Nghiên cứu cũng cho thấy có thể cải tạo lại ao nuôi tôm bỏ hoang để ương nghêu giống hiệu quả. Kỹ thuật nuôi rong sụn (*Kappaphycus alvarezii*) được cải tiến bằng cách lựa chọn kích thước mắt lưới bảo vệ phù hợp (2 cm) hoặc nuôi kết hợp với cá Vược (*Lates calcarifer*), là loài cá ăn cá dìa, địch hại của rong biển.

Từ khóa: biến đổi khí hậu, nuôi thủy sản bền vững, dinh dưỡng

BETTER USE OF NUTRITION RESOURCES FOR SUSTAINING AQUACULTURE PRODUCTION IN CENTRAL VIETNAM UNDER CLIMATE CHANGE CONDITION

Central Vietnam and coastal aquaculture are identified as one of the localities and sector most affected by climate change. Climate change may reduce fish resources used to make fishmeal for aquafeed production. In that context, studying the use of plant protein sources to replace fish meal protein, and developing aquaculture of filter-feeding species and integrated farming (shrimp and seaweed) to effectively use nutritional resources in ecosystem is necessary, which both help to treat the environment and reduce greenhouse gas emissions. The BCA project funded by Denmark has carried out a series of studies in this direction in the Central coastal region. A suitable feed formula for yellowfin pompano (*Trachinotus falcatus*), a popular carnivorous cultured species, was developed with replacing up to 50% of fish meal protein by soybean meal. Research also showed that it was possible to renovate abandoned shrimp ponds to effectively nurse clam seed. Seaweed (*Kappaphycus alvarezii*) farming techniques are improved by choosing the appropriate protective mesh size (2 cm) or farming in combination with Sea bass (*Lates calcarifer*), a predator of seaweed eater fish- rabbit fish.

Key words: climate change, sustainable aquaculture, nutrition.

QUẢN LÝ PHÉ PHẨM ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TRONG NGÀNH THỦY SẢN TẠI VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VIỆT NAM

Lê Viết Nguyên Hưng

Đại học Văn Hiến

Email: lehung16062005@gmail.com

Tóm tắt

Ngành chế biến thủy sản ở Tây Nam Bộ đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu nhưng cũng tạo ra lượng lớn phế phẩm gây lãng phí và ô nhiễm. Quản lý phế phẩm hiệu quả không chỉ giảm chi phí sản xuất mà còn nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững. Nghiên cứu này tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình quản lý phế phẩm, giảm thiểu lãng phí, tăng cường tái chế, và giảm tác động môi trường. Mục tiêu là xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi phế phẩm thành tài nguyên, tạo thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng. Nghiên cứu dựa trên số liệu từ năm 2020 đến nay, tập trung vào vùng Đông Nam Bộ.

Từ khóa: ngành thủy sản, quản lý phế phẩm, giảm chi phí, bền vững

Abstract

The seafood processing industry in Southwest Vietnam significantly contributes to export revenue but generates substantial waste, leading to inefficiency and pollution. Effective waste management can reduce production costs, enhance product value, and align with sustainable development trends. This study focuses on optimizing waste management processes, minimizing waste, promoting recycling, and reducing environmental impacts. Its goal is to establish a circular economy model, converting waste into resources while creating jobs and income for local communities. The research is based on data from 2020 to the present, with a focus on the Southwest region.

Keywords: seafood industry, waste management, cost reduction, sustainability.



CHALLENGES OF DEVELOPING TRACEABILITY SYSTEMS FOR SUPPLY CHAIN OF SHRIMP PRODUCTS IN MEKONG DELTA, VIETNAM TOWARDS GLOBAL MARKETS

Khuu Thi Phuong Dong¹, Nguyen Minh Duc²

¹*School of Economics, Can Tho University*

²*Van Hien University*

Email: nguyenminhducts@gmail.com

Abstract

This study aimed to identify current situation and discuss alternatives for building traceability systems with the evidences from shrimp products in Mekong Delta, Vietnam. The data used, which covered the whole supply chain of shrimp production such as farmers, collectors, distributors, processors and exporters, was obtained by interview survey in Ca Mau and Soc Trang provinces in June 2024. The comparison in products and information flows between separately groups of shrimp producers and stakeholders in terms of traceability were conducted to obtain the purposive study. Found results indicated that, shrimp processors was the main actors for traceability implementing procedures. The current systems supported for the traceability activities within shrimp stakeholders of supply chain. Based on the results, we suggested that, integration and synchronization in recording and keeping information between current systems and international food safety standards was a positive solution for developing of traceability towards food safety and human rights.

Keywords: Traceability, Shrimp, Supply chain, Mekong Delta, Food Safety



A REVIEW OF PROMISING TECHNOLOGIES AND INNOVATIONS FOR LOW-EMISSION AQUACULTURE TRANSFORMATION IN VIETNAM

Tran Van Nhuong¹, Nguyen Van Quang², Dinh Xuan Lap³

¹*WorldFish, Penang, Malaysia*

²*College of Economics, Technology and Fisheries, Vietnam*

³*ICAFIS (International Collaborating Centre for Aquaculture and Fisheries Sustainability)*

Email: vinhquang82@gmail.com

Abstract

Vietnam is one of the top aquaculture producers in the world. Over the past decades, aquaculture industry has played an essential role in the country's socio-economic development. However, the expansion and rapid growth of the aquaculture sector also result in environmental issues, as aquaculture farming is associated with greenhouse gas emissions (GHG). There is thus an increasing concern about the environmental impacts of aquaculture operations. To reduce the detrimental impacts (i.e., GHG) of aquaculture activities on the environment, applying technologies and innovations that can reduce GHG is necessary. This would promote sustainable aquaculture development in Vietnam and help Vietnam achieve net-zero emissions by 2050 that Vietnam's government had committed. The main objectives of this research are to (i) review and identify potential technologies and innovations used in the Vietnamese aquaculture sector that help reduce greenhouse gas emissions; (ii) identify the constraints and challenges that influence the adoption and scaling-up of low-emission technologies in aquaculture; and (iii) the policy implications for the application of the low-emission technologies in Vietnam are proposed. This review can provide critical information for aiming at sustainable aquaculture development and the low-emission aquaculture industry in Vietnam.



CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG CỦA NÔNG DÂN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM

Đinh Nguyệt Bích

Đại học Văn Hiến

Email: BichDN@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm giải quyết ba mục tiêu chính: (1) Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định của nông dân trong việc áp dụng các biện pháp sản xuất nông nghiệp bền vững; (2) Phát triển một mô hình kinh tế lượng để phân tích các mối quan hệ này; và (3) Đề xuất các chính sách để khuyến khích nông dân áp dụng các biện pháp nông nghiệp bền vững. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực địa trên 370 hộ nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam và sử dụng mô hình phương trình cấu trúc bình phương tối thiểu riêng phần (PLS-SEM). Kết quả cho thấy thái độ đối với phát triển nông nghiệp bền vững và chuẩn mực chủ quan là những yếu tố chính ảnh hưởng đến ý định áp dụng các biện pháp bền vững của nông dân

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THỰC HIỆN GIẢI PHÁP BỀN VỮNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: TRƯỜNG HỢP CỦA SẢN PHẨM TÔM

Nguyễn Thị Ngọc Hoa¹, Khuru Thị Phương Đông^{2*}, Nguyễn Duy Thanh³

¹*Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ*

²*Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ*

³*Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ*

Email: ktpdong@ctu.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu đánh giá hiện trạng thực hiện giải pháp bền vững trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tại Đồng bằng sông Cửu Long dựa trên bằng chứng thực nghiệm trên sản phẩm tôm. Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập thông qua phiếu khảo sát 161 doanh nghiệp xuất khẩu tôm tại Đồng bằng sông Cửu Long. Vận dụng khung phân tích Áp lực – Hiện trạng – Đáp ứng, kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, các quy định bền vững về an toàn thực phẩm, môi trường, và xã hội được chú trọng và áp dụng nghiêm ngặt tại các thị trường xuất khẩu sản phẩm tôm chủ lực của Việt Nam. Các doanh nghiệp xuất khẩu tôm tại Đồng bằng sông Cửu Long đã thực hiện áp dụng nhiều chứng nhận bền vững để đáp ứng các yêu cầu của thị trường. Tuy nhiên, đa số các doanh nghiệp chủ yếu đạt được các chứng nhận điều kiện an toàn thực phẩm. Số lượng doanh nghiệp đạt được chứng nhận bền vững về môi trường và xã hội còn rất hạn chế do rào cản về chi phí áp dụng.

Từ khóa: Giải pháp bền vững trong chuỗi cung ứng, doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản, Áp lực – Hiện trạng – Đáp ứng, Đồng bằng sông Cửu Long, sản phẩm tôm



VIETNAM'S SEAFOOD EXPORTS AFTER THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Minh Xuan Huong, Pham Trinh Hong Phi

Faculty of Economics & Management, Van Hien University

Email: huongnmx@vhu.edu.vn

Abstract

It is essential to implement a series of policies regarding Vietnam's seafood exports in order to address the fluctuations in the global economy and the alterations in international seafood export regulations following the Covid-19 pandemic. The prices of these products have experienced significant volatility, with many seafood varieties facing substantial declines. This article seeks to evaluate the macroeconomic effects on Vietnam's seafood export sector in foreign markets, particularly in light of the various economic fluctuations observed post-Covid-19. To facilitate a clearer assessment of the current situation, secondary data from the industry has been gathered, along with a review of relevant literature on the same research topic. Consequently, practical recommendations will be proposed to support the sustainable development of Vietnam's seafood export industry, enabling it to capitalize on opportunities arising from the recovery of the seafood economy in Vietnam.

Keywords: Covid-19, seafood export, Vietnam

References

- Chu Khoi (2021), Seafood exports increased by 3.3% in the first quarter of 2021, <https://vneconomy.vn/xuat-khau-thuy-san-tang-33-trong-quy-1-20210413135735142.html>.
- Chu Khoi (2021), Shrimp exports still increase despite the Covid pandemic, <https://vneconomy.vn/bat-chap-dai-dich-covid-xuat-khau-tom-van-bat-tang.html>.
- Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers, <http://vasep.com.vn>, accessed on October 25, 2024.
- Binh Duong Department of Industry and Trade, <http://socongthuong.binhduong.gov.vn>, accessed on October 25, 2024.
- Thanh Trung, Vietnam ranks 4th in seafood exports, <https://bnews.vn/viet-nam-dung-thu-4-the-gioi-ve-xuat-khau-thuy-san/115737.html>.
- Prime Minister (2021), Vietnam's Fisheries Development Strategy to 2030, with a vision to 2045 under Decision No. 339/QĐ-TTg dated March 11, 2021, Hanoi: Government Office.
- General Department of Customs. Vietnam's import and export situation in the first quarter of 2021, <https://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong>, accessed on October 25, 2024.
- General Department of Customs. Vietnam's import and export situation in the first quarter of 2022, <https://vinanet.vn/thuong-mai-cha/xuat-khau-thuy-san-quy-i2022-tang-454-756526.html>, accessed on October 25, 2024.
- General Department of Customs (2021). Vietnam's import and export situation in 2020.
- VASEP (2020). Report on the impact of the Covid-19 epidemic on Vietnam's seafood production and export and recommendations.
- VASEP (2021). Vietnam Seafood Export Report 2020.
- Ministry of Health (2021), Covid-19: Latest updates, continuously, <https://suckhoedoisong.vn/Covid-19-cap-nhat-moi-nhat-lien-tuc-n168210.html>, accessed on October 25, 2024.
- Report on Assessment of the Impact of EVFTA on Vietnam's Textile and Seafood Exports (2020), http://images1.cafef.vn/Images/Uploaded/DuLieuDownload/PhanTichBaoCao/Vimo_200220_PHS.pdf <https://covid19.gov.vn/>

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Lê Đức Liêm¹, Nguyễn Thị Thu Thảo²

¹*Phân viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản Phía Nam*

²*Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến*

Email: leducliem@gmail.com; thaontt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển (nuôi biển) là xu thế tất yếu trong bối cảnh hiện nay, nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế đặc thù về điều kiện tự nhiên, đẩy mạnh phát triển nuôi biển tỉnh Bình Thuận thành ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, góp phần tạo ra sản lượng và giá trị lớn, chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong toàn bộ ngành. Đồng thời phát triển nuôi biển gắn với tăng trưởng xanh, tuần hoàn, các-bon thấp, chống chịu cao và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề tài được nghiên cứu thực hiện tại các huyện ven biển tỉnh Bình Thuận. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các Sở ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; số liệu sơ cấp được điều tra khảo sát từ 10/2023 – 12/2023, với số mẫu khảo sát là 250 mẫu, đại diện cho các hộ nuôi biển của tỉnh. Các phương pháp được sử dụng như: nghiên cứu tại bàn, tham vấn chuyên gia, phân tích SWOT, thống kê mô tả, phân tích hiệu quả tài chính. Bài báo đánh giá được thực trạng nuôi biển tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2023, định hướng phát triển nuôi biển của tỉnh theo hướng bền vững, dựa trên cơ sở khoa học là cần thiết để đưa Bình Thuận vào nhóm các địa phương phát triển mạnh về nuôi biển, tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu và sản phẩm thủy sản chất lượng cao, đa dạng phục vụ nhu cầu xã hội nhất là cho khách du lịch



THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Lê Đức Liêm¹, Nguyễn Thị Thu Thảo²

¹Phân viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản Phía Nam

²Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến

Email: leducliem@gmail.com; thaontt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển (nuôi biển) là xu thế tất yếu trong bối cảnh hiện nay, nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế đặc thù về điều kiện tự nhiên, đẩy mạnh phát triển nuôi biển tỉnh Bình Thuận thành ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, góp phần tạo ra sản lượng và giá trị lớn, chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong toàn bộ ngành. Đồng thời phát triển nuôi biển gắn với tăng trưởng xanh, tuần hoàn, các-bon thấp, chống chịu cao và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề tài được nghiên cứu thực hiện tại các huyện ven biển tỉnh Bình Thuận. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các Sở ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; số liệu sơ cấp được điều tra khảo sát từ 10/2023 – 12/2023, với số mẫu khảo sát là 250 mẫu, đại diện cho các hộ nuôi biển của tỉnh. Các phương pháp được sử dụng như: nghiên cứu tại bàn, tham vấn chuyên gia, phân tích SWOT, thống kê mô tả, phân tích hiệu quả tài chính. Bài báo đánh giá được thực trạng nuôi biển tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 – 2023, định hướng phát triển nuôi biển của tỉnh theo hướng bền vững, dựa trên cơ sở khoa học là cần thiết để đưa Bình Thuận vào nhóm các địa phương phát triển mạnh về nuôi biển, tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu và sản phẩm thủy sản chất lượng cao, đa dạng phục vụ nhu cầu xã hội nhất là cho khách du lịch



ẢNH HƯỞNG CỦA LOGISTICS TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIAO HÀNG THỦY SẢN TẠI VÙNG TÂY NAM BỘ

Lê Thị Nam Phương

Trường Đại học Văn Hiến

Email: phuongltn@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Logistics giữ vai trò thiết yếu trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong ngành thủy sản – một lĩnh vực mũi nhọn của vùng Tây Nam Bộ. Với lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống giao thông đường thủy thuận lợi và nhu cầu vận chuyển lớn, khu vực này có tiềm năng phát triển logistics nhằm nâng cao hiệu quả giao hàng thủy sản, giảm chi phí và tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, những hạn chế về cơ sở hạ tầng, chi phí logistics cao và sự thiếu đồng bộ đang là rào cản lớn. Bài viết tập trung phân tích lợi thế, thách thức, và đưa ra giải pháp nhằm tối ưu hóa logistics, góp phần nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng thủy sản trong khu vực.

Từ khóa: logistics, thủy sản vùng Tây Nam Bộ

ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TIẾP THỊ TRONG NGHIÊN CỨU CẢM XÚC VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG DU LỊCH TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lê Thị Cẩm Anh¹, Phạm Trịnh Hồng Phi², Lê Thị Nam Phương³

¹Trường Đại học Quốc Tế- ĐHQG TPHCM

^{2,3}Trường Đại học Văn Hiến

Email: phuongltn@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Để thích ứng với sự thay đổi không ngừng và cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành du lịch, việc khám phá sâu hơn về ảnh hưởng của cảm xúc đối với hành vi và quyết định của người tiêu dùng đang ngày càng được chú trọng. Tuy nhiên, các phương pháp nghiên cứu tiếp thị truyền thống lại bộc lộ những hạn chế, khi không thể nắm bắt trọn vẹn những sở thích nội tại khó diễn đạt của du khách. Bài viết này giới thiệu các phương pháp nghiên cứu thay thế nhằm hiểu rõ hơn cảm xúc và hành vi của người tiêu dùng tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Công cụ tiếp thị, với sự hỗ trợ của các công nghệ khoa học tiên tiến, được xem như một giải pháp hiệu quả để giải mã các yếu tố tâm lý và cá nhân ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định, đặc biệt là trong việc lựa chọn điểm đến. Cuối cùng, bài viết đưa ra những định hướng nghiên cứu tương lai để thảo luận và phát triển trong lĩnh vực này.

Từ khóa: Công cụ tiếp thị, hình ảnh thương hiệu



Low-Emission
Food Systems

SOLUTIONS TO ENHANCE THE SUSTAINABLE LOGISTICS WORKFORCE IN VIETNAM'S SEAFOOD INDUSTRY

Phan Thanh My¹, Le Thi Nam Phuong²

¹*Gia Dinh University*

²*Van Hien University*

Email: phuongltn@vhu.edu.vn

Abstract

Developing human resources in logistics is a key factor in improving the efficiency of Vietnam's seafood industry. The article highlights challenges such as the shortage of skilled labor and practical expertise. To address these, it is necessary to strengthen cooperation between businesses, schools, and training organizations; enhance specialized education combined with practical experience; improve educational infrastructure and apply modern technology. At the same time, establishing incentive mechanisms to attract talent is essential to meet the demand for sustainable development, enhance the quality of logistics services, and improve international competitiveness.

Keywords: human resources, logistics, sustainability